

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/DS-ST
Ngày: 12-3-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 37A đường 375, tổ 9, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Diễm T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 10 đường 670, tổ 3, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 02/3/2018, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Lê Thị N - có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Mạnh T trình bày:

Ngày 29/3/2017, bà Lê Thị N có cho bà Trần Diễm T vay số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất 5%/tháng, thời hạn 01 năm. Bà T có thể chấp cho bà N sổ bảo hiểm xã hội của bà Trần Diễm T.

Kể từ khi bà T vay đến nay, bà T không đóng tiền lãi như thỏa thuận. Bà N xác định khoản tiền bà T nợ là tài sản riêng của bà N. Bà N cũng xác định đây là khoản nợ riêng của bà T. Bà N chỉ khởi kiện đối với cá nhân bà T.

Bà N yêu cầu bà T trả cho bà N số tiền 25.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Bà T phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật. Bà N sẽ trả lại cho bà T 01 sổ bảo hiểm xã hội ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trên.

Đối với bị đơn là bà Trần Diễm T dù đã được Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 nhưng bà T vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ kiện và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà T để Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; việc Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định; thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định; thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ đúng quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, việc tham gia hỏi tại phiên tòa đúng quy định. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đề nghị khắc phục vi phạm về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử.

- Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 02/3/2018, nguyên đơn là bà Lê Thị N yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Diễm T trả số tiền đã vay 25.000.000 đồng theo hợp đồng cho cá nhân vay tiền ký ngày 29/3/2017 giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại số 10, đường 670, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Diễm T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Lê Thị N yêu cầu bà Trần Diễm T có trách nhiệm trả cho bà N số tiền vay theo hợp đồng cho cá nhân vay tiền ký ngày 29/3/2017 tổng cộng là 25.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét số tiền bà N cho bà T vay là 25.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất là 5%/tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T không thanh toán đúng thỏa thuận. Việc bà T không trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà N, vi phạm khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Như vậy yêu cầu bà T trả tiền nợ vay đã nêu trên của bà N là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến đề nghị khắc phục vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà N, đồng thời hoàn lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị N.

Buộc bà Trần Diễm T phải thanh toán cho bà Lê Thị N số tiền đã vay 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án mà bà T không thi hành số tiền trên thì hàng tháng bà T phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

2. Bà Lê Thị N có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Diễm T sổ bảo hiểm xã hội số 0204282032 ngày 09/3/2017 của bà Trần Diễm T ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Diễm T phải chịu án phí là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

- Hoàn lại cho bà Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí là 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0032070 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

7. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Định